

TÒA H.G.R.Q
QUẢNG-NGÃITÒA HÒA-GIẢI
QUẬN Đức-phổCHỨNG-CHỈ THAY
GIẤY KHAI SINH

Ngày 31 tháng 1 năm 1958

Số 63

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám
 Ngày ba mươi một tháng một lúc tam giờ
 Trước mặt chúng tôi Nguyễn văn Đình Quận-Trưởng
 kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa - Giải quận Đức-phổ
 ngồi tại Văn-phòng có Lưu-sư Trần văn Trùng giúp việc

ĐÁ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Nguyễn thị Thiêng . 51 tuổi, nghề nghiệp nhà
 Sinh quán xã Phổ-thuần quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
 hiện trú tại xã Phổ-thuần quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
 Thẻ căn - cước số B 0245 ngày 22-9-1955
 do quận Đức-phổ cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
 cho con y tên là Nguyễn Lê
 theo như đơn đã đệ nạp tại bản Tòa ngày 26-1-1958

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y:

- 1) Nguyễn Bá 65 tuổi
 hiện trú tại xã Phổ-thuần quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
 Thẻ căn cước số A 2160 do quận Đức-phổ
 cấp ngày 1-10-1955
- 2) Nguyễn Trùng 45 tuổi
 hiện trú tại xã Phổ-thuần quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
 Thẻ căn cước số A 0785 do quận Đức-phổ
 cấp ngày 2-10-1955
- 3) Nguyễn Đăng 68 tuổi
 hiện trú tại xã Phổ-thuần quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
 Thẻ căn cước số A 2142 do quận Đức-phổ
 cấp ngày 2-10-1955

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết 'bất chấp'.

Tên Nguyễn Lê là con trai
 của Ông Nguyễn Minh (c) tuổi, nghề
 hành quán cũ Phổ-thuần quận Đức-phổ tỉnh Quảng-ngãi
 và quán xã quận tỉnh

Họ tên Nguyễn Thị Hồng 51 tuổi, -giao hàng
 thành quán xã Phò Thuận quận Đức phò tỉnh Quảng Ngãi
 trú quán xã Phò Thuận quận Đức phò tỉnh Quảng Ngãi
 Đã sinh vào ngày hai mươi lăm tháng tam
 của một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (25.8.1947)
 hôn Thiếp xưa xã Phò Thuận
 quận Đức phò tỉnh Quảng Ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục **GIẤY KHAI-SINH** được là vì ở
 Họ-nhơn nơi sinh quán bị thiêu hủy bởi biển cõ chiến tranh

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp **GIẤY CHỨNG-CHỈ**
THAY GIẤY KHAI-SINH này cho tên Nguyễn Đô
 để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viết Lục-sự dưới đây

LỤC - SỰ.

THAM - PHÁN,

Trần Văn Trạng
 (ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Đình
 (ký tên đóng dấu)

Những người chứng

Người đứng tin.

- 1) Nguyễn Bá
(ký tên)
- 2) Nguyễn Truật
(ký tên)
- 3) Nguyễn Đăng
(ký tên)

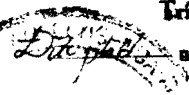
Nguyễn Thị Hồng
 (ký tên)

Hòa Hòa Giải Đức phò

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

Trích lục nguyên bản

Đà Nẵng ngày 7 tháng 2 năm 1968



ngày 11 tháng 6 năm 1968
LỤC SỰ

TRƯỞNG TY THUẾ VỤ

LỤC - SỰ

Ký tên Đỗ Quốc Tiến
 và đóng dấu

NGUYỄN VĂN ĐÌNH

TỈNH Quảng Ngãi
Huyện Đức Phổ
Xã Phổ Long
Số liên 06

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TRÍCH - LỤC CHỨNG THƯ HÔN - THỰ

Tên họ người chồng NGUYỄN ĐỘ
Nghề nghiệp Quân nhân
Sinh ngày 25 tháng 08 năm 1947
Tại Phổ Long, Đức Phổ, Quảng Ngãi
Cư sở tại Phổ Long, Đức Phổ, Quảng Ngãi
Tạm trú tại KDC 4.076
Tên họ cha chồng (Sống chết phải nói) Nguyễn Minh (s)
Tên họ mẹ chồng (Sống chết phải nói) Nguyễn Thị Hương (s)
Tên họ người vợ LÊ THỊ NGỌC HÀ
Nghề nghiệp Nội trợ
Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1957
Tại Tam Quan, Bình Định
Cư trú tại Qui Nhơn
Tạm trú tại Phổ Long, Đức Phổ, Quảng Ngãi
Tên họ cha vợ (Sống chết phải nói) Lê Trọng (s)
Tên họ mẹ vợ (Sống chết phải nói) Võ Thị Thông (s)
Ngày cưới tháng năm, tháng năm, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi hai (05.5.1972)
Vợ chồng hai có hay không lập hôn ước
ngày _____ tháng _____ năm _____
Tại _____

Làm tại Phổ Long ngày 05 tháng 05 năm 1972

VỢ
Lê Thị Ngọc Hà
(ký tên)

CHỒNG
Nguyễn Độ
(ký tên)

HỘ TỊCH
Phạm Văn Di
(ấn ký)

CHA MẸ VỢ
(hay giám hộ)
Lê Trọng (ký tên)

CHA MẸ CHỒNG
(hay giám hộ)
Nguyễn Thị Hương
(ký tên)

NHÂN CHỨNG
- Nguyễn Thị Lâm (ký tên)
- Đinh Thị Trọ (ký tên)

PHỤ TẠCH LỤC

Phổ Long ngày 7 tháng 5 năm 1972



Phạm Văn Di

TỈNH Bình-định
QUẬN Hoài-nhơn

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI SANH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một ngàn chín trăm mười chín năm 20 tháng 05 năm 1959 ngày Hai mươi giờ.

SỐ 1528/TA/HN

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI :

NGUYỄN-DONG Quận-Trưởng kiêm Thẩm phán Tòa-án Hòa-giải quận Hoài-nhơn
PHẠM-THỊ-BÍCH-NGỌC Thư ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.

CÓ ĐẾN KHAI :

- 1) Phan Liều 54 tuổi, thẻ kiểm tra số T300086-05A004183
cấp tại Quận Hoài-nhơn ngày 04-01-1958
hiện trú tại thôn Công-thành, xã Tam-quan, quận Hoài-nhơn, Bình-định
2) Phạm-ngọc-Châu tuổi, thẻ kiểm tra số T300086-32A000782
cấp tại quận Hoài-nhơn ngày 15-08-1955
hiện trú tại thôn Công-thành, xã Tam-quan, quận Hoài-nhơn, Bình-định
3) Trần-thị-Mười 29 tuổi, thẻ kiểm tra số T300086-30B008439
cấp tại Quận Hoài-nhơn ngày 15-09-1955
hiện trú tại thôn Công-thành, xã Tam-quan, quận Hoài-nhơn, Bình-định

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ :

LÊ-THỊ-NGỌC-HA .

Sinh ngày mùng tám, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (08-02-1947) tại thôn Trương-xuân, xã Tam-quan, quận Hoài-nhơn, tỉnh Bình-định .

Con ông Lê-Trưởng 42 tuổi nghe buồn, và bà Võ-thị-Thống 36 tuổi nghe buồn đều ở thôn Trương-xuân, xã Tam-quan, quận Hoài-nhơn, tỉnh Bình-định .

Mấy người chứng này quả quyết rằng em Lê-thị-ngọc-Hà không thể xuất nạp giấy khai Sinh được vì là biến cố chiến tranh giao thông gián đoạn sồ bộ Hộ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-nam Hộ-luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy khai Sinh cấp cho tên Lê-thị-ngọc-Hà để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

NGƯỜI KHAI

Ký tên.

Võ-thị-Thống

CÁC NHÂN CHỨNG

Đồng ký tên.

Phan-Liều

Phạm-ngọc-Châu

Trần-thị-Mười

LỤC-SỰ

Ký tên.

Phạm-thị-Bích-Ngọc

THẨM-PHÁN

Ký tên và đóng dấu

Nguyễn-Dong

Lục sao y chánh bản lưu trữ tại phòng

Lục-sự Tòa-án Hòa-giải Quận

Hoài-nhơn

Hoài-nhơn

ngày 06 / 03 / 1972

LỤC-SỰ.

Số 241/KN/TA

LỤC-SỰ

NGUYỄN-CHẮC



Lê Thị Ngọc Hà ngày 7 tháng 7 năm 1959

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Tỉnh Đà-nẵng

Quận Nhi

Xã Phước-Thước-gián

Số nhà 1520

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 18 tháng 7 năm 1973

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-LÊ-NAM-PHƯƠNG
Con trai hay con gái NỮ
Ngày sinh Ngày mười bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy
mười ba (17-07-1973)
Nơi sinh Thước-gián, Đà-nẵng
Tên họ người cha NGUYỄN-ĐẾ
Tên họ người mẹ LÊ-THỊ-NGỌC-CHÀ
Vợ chánh hay không có hôn thú Chánh
Tên họ người đứng khai NGUYỄN-ĐẾ

CHỖ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG
CHỖ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG
Thước-gián

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 18 tháng 07 năm 1973)

CHỖ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG
CHỖ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG

CHỖ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG
CHỖ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỨNG



VÕ-VĂN-Y

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn H.Đ.
Thị xã, Quận Q.7
Thành phố, Tỉnh Q.Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO
CHẤY KHAI SINH

Số 3409

Quyển số

Họ và tên	NGUYỄN - LÊ - QUỐC - DAT		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.		
Nơi sinh	T.T.T.T. Y Khoa Xã B.N		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN - D'Ê	LÊ - THỊ - NG. OC - H' a	
Dân tộc	//	//	
Quốc tịch	//	//	
Nghề nghiệp, Nơi ĐKNK thường trú	//	//	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ - VĂN - KIỆT		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 1 tháng 1 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 11 tháng 3 năm 83
TM/UBND BT ký tên đóng dấu



[Handwritten signature]
Bản Sao

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quận: **PHÚ - NHUẬN**

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

NĂM 197 **6**Số **885**

Họ, tên	NGUYỄN - LÊ - TRỌNG - HỒNG .
Gái hay trai	gái
Ngày, tháng năm sinh	mười tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu - lúc 08g30' .
Nơi sinh	55/5A Phan Tây Hồ - Phú Nhuận .
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha	Nguyễn Bệ - 29t - Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	Làm ruộng - 55/5A Phan Tây Hồ - Phú Nhuận .
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ	Lê thị Ngọc Hà - 29t - Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Buôn bán - 55/5A Phan Tây Hồ - PH

Làm tại **Quận Phú Nhuận** ngày **07** tháng **04** năm 197 **6**

CHÚ THÍCH:

//

//

//

SAO LỤC

Thành phố Hồ Chí Minh ngày **07** tháng **04** năm 197 **6**

Ma HT3/P3

Xã, Thị trấn Phước Bình
Thị xã, Quận Phước Ninh
Thành phố, Tỉnh Hải Phòng

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

S6 153

Quyển số 91

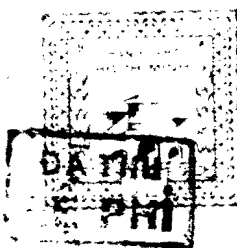
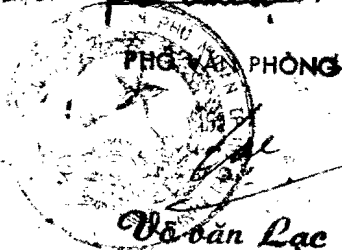
[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Lê Phước Hòa		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Kính thưa quý vị một năm mới mới chính thức ta mới (10-11-1981) sinh ngày		
Nơi sinh	Nhà họ mình quê hương		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Lê 1967	Lê Thị Ngọc Hòa 1967	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Sản xuất	Nhà bếp	
Nơi ĐKKK thường trú	55/5A Phan Tây Hồ phường 10 Quận 10		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Lê 55/5A Phan Tây Hồ phường 10 Quận 10		

Đã ký ngày 18 tháng 11 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 12 tháng 4 năm 1952
T. UBND ký tên đóng dấu



My dear Mrs. King

In my opinion—

Mẫu HT 3/P3

Số 136
Quyển số 01

[illegible]

Ủy viên thường trực
Nguyễn Hữu Trung
(đã ký và đóng dấu)

PAYROLL IDENTIFICATION

USAID/CORDS/ICTZ/VIETNAM

No. 0034

Full name: NGUYỄN ĐỆ

GOOD ONLY
FOR PAYROLL
IDENTIFICATION


Employee Signature

25 September 1967
Date Issued


Authorizing Officer

chức 50kg Black Brown 25/7-1947

Lời Dặn

Chính người có tên ghi trên giấy này
dùng vật hình tích là trên mặt được
phép sử dụng giấy này trước đây ở
Đại Sư Quân Hoa Kỳ cấp phát. Vì
cứ người nào khác mà sử dụng giấy
này là bất hợp pháp và sẽ bị nghiêm
trọng. Giấy này trước đây là tài sản của
Chính Phủ Mỹ và phải được trả lại
trước khi được hủy tiêu
lương và phụ cấp cuối cùng.

Trong trường hợp này giấy này bị thất
lạc và phải được hủy tiêu ngay lập
tức. Mọi người sử dụng giấy này
gần nhất.

DẤU VÀ CHỮ CHỮ

Ngân hàng nước

Ngân hàng nước



GHIM VAN LE

HOUSTON TX 77091



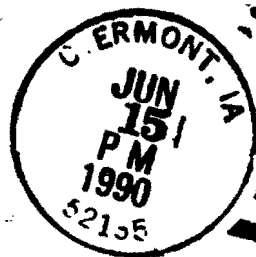
JUN 11 9 1990

TO: MRS KHUC MINH THO

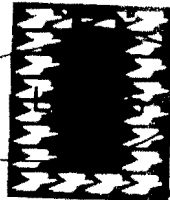
P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205





OCT 11 1988



FERRET
VOLTAGE
05 10 88 17H
01210

FRANCAISE
0024.50
POSTES
92 PC01160

To : KHÚC - MINH - THỎ
Chủ - Tịch Hội TÙ - BINH VIỆT - NAM
PO Box 5435 ARLINGTON - VA -

22205 - 0635 - U.S.A

From : Le Truong, Foyer ALBERT SCHWEITZER - Chambre 140 - Chemin
de Colovrex - 01210 Ferney Voltaire - FRANCE.

C O N T R O L

____ Card
____ * Doc. Request; Form 4/19/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Phung tin Thant
xin Hs cu

Saigon 24-8-1965

10/15/19

Max Klue' Mink TR3

Chairperson

Vietnamese Families of Political
Prisoners Association.

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635. USA.

Thân thư, chị

Tuổi liệt tử thanh liệt xin chị tha thứ cho những
nặng nề xin gửi đến chị và Hô nhưng lời tâm huyết
tôi - thưa chị, vừa rồi tôi nhận được thư của em tôi Lê
Chun ở Houston gửi về nói là Hô đã gọi hỏi về địa điểm
tôi. Tôi đã điền vào mẫu và họ vọng sang em tôi đã lên
hàng và đã mang lại cho Hô rồi. Tôi vô cùng đau buồn khi
liệt của Hô đã phải chịu đựng quá khổ sở tự mình cho gọi
đến tôi. Tôi thanh thản không biết anh gì lớn ngoài hai đứa
"cái n" chị và Hô. Như một người đang lên đến tuổi, biết
cả vô số được phao và đang được kéo vào khổ, tôi nghĩ có một
đồng. Người kéo ấy lại là chị, vững chắc, lao động,
đó là lòng dạ và đang gánh đỡ cho không biết bao gia đình
được tồn tại. Tôi và gia đình vô cùng biết ơn chị và
Hô đã đưa chúng tôi đến đây. Tôi không bao giờ quên
lòng ơn ấy. Tôi thường ghé thăm anh chị Vũ Văn Quang,
anh Nguyễn Văn Tiến thường biết tin về chị - Tôi vô cùng
đau buồn vì những kẻ liệt chị đã đến miền Nam
một trong quá khứ, hàng trăm lần, lại đến Hô
và chịu phải họa kinh trong vụ bán hàng dân tộc
tư chính trị. Tôi vô cùng kính phục chị đã lãnh lấy
hàng nghìn tấn gạo quý báu của mình để cho đại gia,
để cho cái chết nhưng kẻ đang chờ đợi ngày lương thiện
lên từ cuộc sống muôn ngàn đau khổ này. Gia đình
tôi đã đau khổ qua nhiều, từ năm 1945 cho đến cuối
một chiến này, không biết bao người đã hy sinh,
con tôi mang máu ông bố cho đến bây giờ nhưng cũng
mang vào người một đời bình tốt đẹp nhưng năm tháng

lao động khổ sở trong cái trại cải tạo. Họ nên làm việc cùng làm việc và những cuộc họp, những Tin tức về việc ra đi để làm niềm tin cho cuộc đời mình. Nhưng niềm tin mang lại gì mà tôi đã vượt qua mọi đau khổ, mọi nguy hại mà một con người không thể có, không thể làm các việc khổ là im lặng chấp nhận. Tôi cũng biết kết quả cuộc họp với nhiều quốc gia về kinh tế và đi ngày 18-7 ở Saigon và ngày 29-8 ở Hà Nội. Tôi vô cùng phấn khởi và hy vọng đối mình và tương lai con mình sẽ làm nên thanh. Nhưng giờ đây tôi nghĩ về không được hưởng điều gì nếu không có sự giúp đỡ của chị và tôi, lúc vì em tôi là em, em em, em, em học làm làm và cũng vào quốc tịch HK mà việc xin nhập cảnh cho gia đình tôi vô cùng khó khăn. Vì thế, tôi đã phải xin chị và tôi rằng hãy giúp đỡ cho gia đình tôi, có thể những điều con và tôi cần là sẽ có thể sẽ có được tiền mà nhìn thẳng vào mắt, khi đó chúng ta biết làm gì và sẽ phải làm gì? và ở đó, giờ đây tôi sẽ không phải nghĩ cảnh lo âu, sợ hãi, để lại lại cuộc đời mới. Nếu không những tôi và tôi cần con tôi một đời mang lại cho "con người" trong bóng tối của cuộc sống, và một đời chúng tôi phải biết đi xa, thể nào, không khổ chúng tôi thân em, người mẹ em, hãy vào chúng tôi để lại lý lịch không tốt cho chúng tôi và gia đình.

Chúng tôi làm gì? làm, chúng tôi biết dùng ngôn ngữ mà để diễn đạt hết lòng biết ở bên em và tôi, chị và em và tôi, tôi phải biết em ở chị và tôi. Tôi cũng xin chị và tôi cho tôi xin LOT hay I-171 cũng vậy, cũng có thể tôi có thể vào LOT ở VN. Tôi cũng cần người và biết chúng tôi phải được giúp lại anh và chị em anh khổ để giúp đỡ chúng tôi.

Những em em.

1. Tôi nghĩ rằng gia đình và tôi
gần đây tôi biết, sẽ không làm gì được.

Người đi



M^{me}

Khúc - MINH - THO

OCT 02 1989

ChairPERSON VIETNAMESE FAMILIES OF POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

U. S. A.

From Le Truong, Foyer ALbert Schweitzer - Chambre 140 -
Chemin de Coloux 10 x 01210 Ferney-Voltaire
FRANCE